

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- LÀO CAI**

Mẫu số 31-VDS
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/2025/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 17 tháng 11 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Chị Phan Thị Hồng Nh, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 2, xã V B, tỉnh L C.

Và anh Nguyễn Đắc D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn LĐ, xã Tr Y, tỉnh LC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: **Chị Phan Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Đắc D** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân **xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai)** vào ngày **08/11/2019**. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến **tháng 02/2022** thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp hay bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong sinh hoạt, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã tự khắc phục và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể khắc phục mà còn ngày càng trầm trọng hơn nên anh chị đã sống ly thân từ **tháng 8/2023** cho đến nay. Vì vậy **chị Phan Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Đắc D** đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai **anh chị** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Hai anh chị xác nhận **có 01 con** chung là cháu **Nguyễn Đắc Bắc Quân, sinh ngày 04/3/2020**, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn để chị **Phan Thị Hồng Nh** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. **Anh Nguyễn Đắc D** tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi **cháu Quân** mỗi tháng 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng) cho đến khi đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về lệ phí: **Chị Phan Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Đắc D** thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. **Chị Phan Thị Hồng Nh chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Đắc D chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.**

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Phan Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Đắc D**. Quan hệ hôn nhân giữa **chị Phan Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Đắc D** chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: **Chị Phan Thị Hồng Nh** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục **cháu Nguyễn Đắc Bắc Quân, sinh ngày 04/3/2020** cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. **Anh Nguyễn Đắc D** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng **chị Phan Thị Hồng Nh** theo định kỳ nuôi **cháu Nguyễn Đắc Bắc Quân** mỗi tháng 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng) cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí: **Chị Phan Thị Hồng Nh** chịu 75.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 75.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); Anh Nguyễn Đắc D chịu 75.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 75.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Phan Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Đắc D đã nộp đủ tiền lệ phí và án phí theo biên lai số 00014113 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 (06);
- Người yêu cầu: (02);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8(01);
- UBND **xã Minh Quân- nay là phường Âu Lâu** (01);
- Lưu Hồ sơ(06);

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lụa